

TỜ TRÌNH

(V/v xin duyệt tên môn học thay thế môn tốt nghiệp hệ tín chỉ)

Kính gửi: Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Tp HCM
Phòng Đào Tạo

Khoa kính đề nghị Hiệu trưởng và Phòng Đào Tạo cho phép chỉnh sửa lại một số môn học thay thế môn tốt nghiệp.

STT	Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ
Ngành Kế toán, Cao Đẳng Hệ Chính quy			
1	208305	Tài chính công	3
2	208328	Sổ sách chứng từ kế toán	3
3	208345	Tín dụng ngân hàng	3
4	208337	Thuế	2
5	208372	Kế toán ngân hàng	2
6	208373	Kế toán xây dựng	2
7	208374	Kế toán nông nghiệp	2
8	208425	Thị trường chứng khoán	2
9	208456	Nghiệp vụ ngoại thương	2
10	208300	Kế toán tài chính 3	3
11	208326	Thẩm định giá	3
Ngành Kế toán, Đại học, Hệ Chính quy			
1	208302	Kiểm toán phần hành	2
2	208326	Thẩm định giá	3
3	208421	Dự án đầu tư	3
4	208325	Đối chiếu kế toán quốc tế	3
5	208328	Sổ sách chứng từ kế toán	3
6	208373	Kế toán xây dựng	2
7	208374	Kế toán nông nghiệp	2
8	208425	Thị trường chứng khoán	2
9	208456	Nghiệp vụ ngoại thương	2
10	208361	Tổ chức kế toán	2
11	208362	Thuế 2	2
12	208363	Phân tích báo cáo tài chính	3
13	208364	Kế toán ứng dụng	3
Ngành kinh tế nông lâm, Đại học, Hệ Chính quy			
1	208221	Kinh tế tài nguyên môi trường	3
2	208116	Kinh tế phát triển	3
3	208126	Kinh tế sản xuất nông nghiệp	3
4	208128	Kinh tế nguồn nhân lực	3
5	208130	Kinh tế công cộng	3
6	208142	Kinh tế lâm nghiệp	3
7	208470	Quản trị kinh doanh NN	3
8	208222	Phân tích định lượng trong QL	3
9	208472	Quản trị chuỗi cung ứng	3
10	208146	Nghiên cứu Marketing ứng dụng	3

STT	Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ
11	208147	Kinh tế thị trường nông sản	2
12	208148	Kinh tế sản xuất nông nghiệp ứng dụng	2
Ngành kinh doanh nông nghiệp, Đại học hệ chính quy			
1	208139	Kinh tế học kinh doanh	3
2	208461	Động thái khách hàng	2
3	208327	Nghiệp vụ thanh toán	2
4	208335	Kế toán quản trị	3
5	208337	Thuế	2
6	208340	Tài chính tiền tệ	2
7	208430	Nghiên cứu thị trường	2
8	208456	Nghiệp vụ ngoại thương	2
9	208146	Nghiên cứu Marketing ứng dụng	3
10	208147	Kinh tế thị trường nông sản	2
11	208148	Kinh tế sản xuất nông nghiệp ứng dụng	2
Ngành Kinh tế tài nguyên và môi trường, Đại học hệ chính quy			
1	208609	Kinh tế quản lý tài nguyên nước	2
2	208101	Kinh tế quản lý tài nguyên đất	2
3	208613	Kinh tế quản lý môi trường DN	3
4	205101	Bảo vệ môi trường	2
5	212507	Đánh giá tác động môi trường	2
6	208623	Định giá tài nguyên môi trường 2	3
7	208624	Chính sách tài nguyên môi trường 2	3
8	208625	Kinh tế ô nhiễm ứng dụng	2
9	208626	Kinh tế tài nguyên ứng dụng	2
Ngành Phát triển nông thôn và Khuyến nông, Đại học hệ chính quy			
1	208502	Hệ thống canh tác	2
2	208221	Kinh tế tài nguyên môi trường	3
3	208128	Kinh tế nguồn nhân lực	3
4	208602	Phân tích lợi ích chi phí	3
5	208414	Quản trị trang trại	2
6	208504	Quản trị dự án lâm nghiệp	2
7	208534	Phân tích chính sách NN 2	2
8	208535	Xây dựng mô hình khuyến nông	2
9	208536	Phát triển nông thôn ứng dụng	2
10	208537	Xây dựng đề cương nghiên cứu PTNT	2
11	208538	Phát triển cộng đồng nông thôn 2	2
Ngành Quản trị tài chính, Đại học hệ chính quy			
1	208425	Thị trường chứng khoán	2
2	208429	Quản trị chất lượng	3
3	208451	Quản trị sản xuất	3
4	208484	Quản trị Marketing tài chính	2
5	208305	Tài chính công	2
6	208326	Thẩm định giá	3
7	208337	Thuế	2
8	208380	Thanh toán quốc tế	2
9	208452	Phân tích kinh doanh	2
10	208483	Nghiệp vụ bảo hiểm	2
11	208356	Lý thuyết kiểm toán	3
12	208382	Các định chế tài chính quốc tế	2

STT	Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ
13	208384	Mô hình tài chính	2
14	208435	Đàm phán thương lượng	2
15	208477	Kinh doanh ngoại hối	2
16	208488	Quản trị rủi ro tài chính	2
17	208418	Lập kế hoạch kinh doanh	3
18	208419	Văn hoá DN và đạo đức kinh doanh	3
19	208420	Quản trị ứng dụng	4
Ngành Quản trị kinh doanh, Đại học hệ chính quy			
1	208347	Nghiên cứu thị trường	2
2	208439	Thương mại điện tử	2
3	208461	Động thái khách hàng	2
4	208472	Quản trị chuỗi cung ứng	3
5	208326	Thẩm định giá	3
6	208335	Kế toán quản trị	3
7	208345	Tín dụng ngân hàng	3
8	208452	Phân tích kinh doanh	2
9	208327	Nghiệp vụ thanh toán	2
10	208414	Quản trị trang trại	2
11	208422	Hành vi tổ chức	2
12	208425	Thị trường chứng khoán	2
13	208435	Đàm phán thương lượng	2
14	208418	Lập kế hoạch kinh doanh	3
15	208419	Văn hoá DN và đạo đức kinh doanh	3
16	208420	Quản trị ứng dụng	4
Ngành Quản trị kinh doanh thương mại, Đại học hệ chính quy			
1	208326	Thẩm định giá	3
2	208341	Quản trị tài chính	3
3	208345	Tín dụng ngân hàng	3
4	208421	Dự án đầu tư	3
5	208451	Quản trị sản xuất	3
6	208470	Quản trị kinh doanh NN	3
7	208472	Quản trị chuỗi cung ứng	3
8	208375	Kế toán thương mại và dịch vụ	2
9	208425	Thị trường chứng khoán	2
10	208432	Quản trị rủi ro	2
11	208452	Phân tích kinh doanh	2
12	208418	Lập kế hoạch kinh doanh	3
13	208419	Văn hoá DN và đạo đức kinh doanh	3
14	208420	Quản trị ứng dụng	4

CĐ HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

Tp HCM, ngày 22 tháng 04 Năm 2014
TRƯỞNG KHOA

[Signature]

[Signature]

ThS. Mai Anh Thơ

[Signature]
PGS.TS. Nguyễn Văn Ngải

*Đã nghĩ, khoa và phòng
Đã ra quyết định chính
hệ thống.*